TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1977

Trú tại: số 87 ngoc 176 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1970

Trú tại: 16 ngõ 503 Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1977

Trú tại: số 87 ngõ 176 T, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1970

Trú tại: 16 ngõ 503 H, phường P, quận H, thành phố H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà B, ông T có 01 con chung: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/9/2013. Bà B, ông T cùng thống nhất thỏa thuận để bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con ông T bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản):* Ông T, bà B cùng trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Ông T, bà B cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí:* Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định. Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052173 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Nguyễn Thị B tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phúc Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển Vinh